TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2018
V/v "tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Bà **Đoàn Thị Thoa**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Âu Thị Thảo** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc L,** sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2.Bị đơn: Anh **Lê Văn H,** sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
CH ở hiện nay: Tổ z, ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 22/01/2018 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Trần Ngọc L trình bày:

Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên chị và anh Lê Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè cờ bạc về nhà kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập vợ con, anh H có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến cuộc sống vợ con, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh H đã ly thân nhau từ giữa năm 2017 cho đến nay. Về con chung: có 02 con chung tên Lê Trần Thanh T, sinh ngày 11/10/2000 và Lê Trần Thanh T, sinh ngày 14/6/2003 hiện đang sống với chị L. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Nay chị xin ly hôn với anh H. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại Tờ tự khai ngày 21/3/2018 bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Do quen biết anh và chị Trần Ngọc L xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi tù về tội Cố ý gây thương tích. Trong thời gian chấp hành án chị L có tới thăm anh được khoảng 5 lần và không thăm nuôi anh nữa mà chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác. Sau khi ra tù anh bỏ qua chuyện cũ để vợ chồng đoàn tụ nhưng do buồn nên anh chơi ma túy đá và bị Tòa án nhân dân thành phố M tuyên án 03 năm tù và anh chấp hành án tại trại giam M. Sau khi ra tù thì anh bỏ qua chuyện cũ để vợ chồng làm ăn và lo cho các con. Nhưng vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra cự cãi và chị L đuổi anh ra khỏi nhà và anh thuê nhà trọ tại tổ z, ấp 5, xã A để ở. Về con chung: có 02 con chung tên Lê Trần Thanh T, sinh ngày 11/10/2000 và Lê Trần Thanh T, sinh ngày 14/6/2003 hiện đang sống với chị L. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Nay L xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay:

-Nguyên đơn chị Trần Ngọc L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Lê Văn H tại Tờ tự khai ngày 21/3/2018 không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L vì còn thương vợ con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn về con chung anh yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc L và anh Lê Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Chị L xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè cờ bạc về nhà kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập vợ con, không quan tâm đến cuộc sống vợ con, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy chị và anh đã ly thân nhau từ giữa năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì Tại Tờ tự khai bị đơn anh Lê Văn H xác định sau khi đi tù về thì vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra cự cãi và anh đã thuê nhà trọ ở, anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H xác lập từ năm 1999, sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, anh thừa nhận hiện nay anh và chị L đã sống ly thân nhau, phía chị L cương quyết xin ly hôn và xác định không

thể sống chung được với anh H, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung tên Lê Trần Thanh T sinh ngày 11/10/2000 và Lê Trần Thanh T, sinh ngày 14/6/2003 hiện đang sống với chị L. Tại phiên tòa chị L yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại Tờ tự khai ngày 21/3/2018 anh H có yêu cầu được nuôi cháu Tuấn, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T và cháu T hiện đang sống chung với chị L ổn định từ khi sinh ra cho đến nay, cháu T và cháu T có Tờ tự khai xác định các cháu muốn sống chung với chị L. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng cháu T và cháu T là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Tại phiên tòa hôm nay chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh H cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh H cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Chị Trần Ngọc L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc L.

Cho chị Trần Ngọc L được ly hôn anh Lê Văn H.

2.Về con chung: Giao chị Trần Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung giữa chị và anh Lê Văn H là cháu Lê Trần Thanh T, sinh ngày 11/10/2000 và cháu Lê Trần Thanh T, sinh ngày 14/6/2003. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4.Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí Chị Trần Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên

lai số 08128 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như chị đã thi hành xong tiền án phí

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Ngọc L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Lê Văn H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A, Huyện C, Tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm